

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

(Tại phiên họp thứ 3/2015 nhiệm kỳ 2015 - 2020)

VĂN HẸN ĐẾN
Ngày: 09-07-2015

12936

Ngày 07 tháng 7 năm 2015 tại phòng họp tầng 19, nhà B, tòa nhà Sông Đà, Hội đồng quản trị công ty triệu tập họp phiên mở rộng dưới sự chủ trì của ông Đặng Văn Chiến - Chủ tịch HĐQT Công ty.

*** Thành phần tham dự họp:**

- Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Công ty, Giám đốc đơn vị, Đội trưởng đội xây lắp, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên Công ty.

*** Nội dung chính:**

1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý II, 6 tháng đầu năm 2015, kế hoạch, biện pháp thực hiện KH quý III SXKD 6 tháng cuối năm 2015.
2. Xem xét công tác tái cơ cấu lại một số phòng Công ty và Xí nghiệp trực thuộc.

Tại cuộc họp, sau khi nghe Ông Hoàng Văn Thái - Tổng giám đốc Công ty báo cáo, Hội đồng quản trị Công ty đã thảo luận và thống nhất thông qua Nghị quyết với nội dung chính như sau:

Nội dung I:

**ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD QUÝ II, 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015;
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH QUÝ III, 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015
VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

I. Ước thực hiện kế hoạch SXKD quý II, 6 tháng đầu năm.

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu và các mục tiêu tiến độ công trình, công việc chính:

*** Quý II/2015:**

- Tổng giá trị SXKD thực hiện 20,9 tỷ đồng/ Kế hoạch Quý 58,7 tỷ đồng đạt 36%.
- Doanh số bán hàng thực hiện 14,1 tỷ đồng/ Kế hoạch Quý 24,8 tỷ đồng đạt 57%.
- Doanh thu thực hiện 13,1 tỷ đồng/ Kế hoạch Quý 22,6 tỷ đồng đạt 58%.
- Thu tiền về tài khoản thực hiện 27,3 tỷ đồng/ Kế hoạch Quý 52,8 tỷ đồng đạt 52%.
- Các khoản nộp Nhà nước thực hiện 881 triệu đồng/ Kế hoạch Quý 1,4 tỷ đồng đạt 63%.
- Lợi nhuận lỗ 6,7 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân hàng tháng đạt 4,1 triệu đồng/KH Quý 5,6 triệu đồng đạt 74%.

*** 6 tháng đầu năm 2015:**

- Tổng giá trị SXKD thực hiện 38,3 tỷ đồng/ KH năm 200 tỷ đồng đạt 19,2%.

Trong đó:

+ Giá trị xây lắp thực hiện 22,4 tỷ đồng, đạt 12,9% so với KH năm.

+ Giá trị SXCN, KD vật tư, vận tải, hoạt động tài chính và hoạt động khác thực hiện 15,9 tỷ đồng, đạt 61,2% so với KH năm.

- Doanh số bán hàng thực hiện 32,6 tỷ đồng/ Kế hoạch năm 211,5 tỷ đồng đạt 15,4%.

- Doanh thu thực hiện 29,8 tỷ đồng/ Kế hoạch năm 194 tỷ đồng đạt 15,4%.

access - Thu tiền về tài khoản thực hiện 68,6 tỷ đồng/ Kế hoạch năm 226,8 tỷ đồng đạt 30,2%.

- Các khoản nộp Nhà nước thực hiện 1,9 tỷ đồng/ Kế hoạch năm 7,5 tỷ đồng đạt 26,1%.

- Lợi nhuận lỗ: 9,11 tỷ đồng.

- Thu nhập bình quân 1 người/tháng đạt 4,4 triệu đồng/ KH năm 4,9 triệu đồng đạt 91,2%.

- Giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu đến 30/6/2015 là: 161,1 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Giá trị khối lượng dở dang là 77,5 tỷ đồng.

+ Giá trị công nợ phải thu là 83,6 tỷ đồng.

♦ Giá trị đầu tư: Không thực hiện.

2. Một số nguyên nhân dẫn đến kế hoạch SXKD Quý II và 6 tháng đầu năm đạt thấp là do :

- Quỹ công việc còn lại của công ty trong năm rất ít, trong 6 tháng đầu năm công ty tập trung chủ yếu tại 2 công trình: Thủy điện Huội Quảng 13,5 tỷ đồng; Đường dây 220 KV Bảo Thắng - Lào Cai 6,6 tỷ đồng. Công trình trọng điểm của công ty là Hệ thống cung cấp nước ngọt - Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 dự kiến chiếm tỷ trọng 65-70% kế hoạch năm của công ty nhưng chủ yếu tập trung vào Quý III và Quý IV/2015; Công trình đường dây 230 Kv từ nhà máy thủy điện Xekaman I mới được giao nhiệm vụ nên khối lượng thi công chưa nhiều. Các công trình khác khối lượng còn lại rất ít 1-2 tỷ đồng/công trình.

- Ngoài ra các nguồn lực về vốn (công ty không tiếp cận được vốn ngân hàng), máy móc thiết bị thi công (chủ yếu thuê ngoài), con người còn nhiều hạn chế (số lượng lớn nhưng không đáp ứng được yêu cầu công việc), cung cấp vật tư chưa kịp thời. Lãnh đạo các đơn vị chưa thực sự quan tâm đến công tác tổ chức thi công hiện trường và thu vốn. Công tác lập hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ hoàn công nghiệm thu thanh toán nhìn chung chưa đạt yêu cầu về chất lượng, rất chậm về thời gian gây khó khăn trong công tác thu hồi vốn.

- Nguyên nhân doanh thu 6 tháng đầu năm đạt thấp là do:

+ Sản lượng 6 tháng đầu năm 2015 đạt thấp dẫn đến không hoàn thành kế hoạch doanh thu chung toàn Công ty.

+ Hầu hết các đơn vị doanh thu thực hiện đều đạt thấp như là Cơ quan Công ty (Bao gồm cả các Đội trực thuộc) đạt 17,72% ; Xí nghiệp 12-2 đạt 14,72%; Xí nghiệp 12.11 đạt 10,78%; Xí nghiệp Sông Đà 12-4 đạt 18,64%; Nhà máy gạch không nung đến nay chưa xây dựng được kế hoạch năm.

+ Việc quản lý thi công tại các công trình chưa mang lại hiệu quả, để tồn đọng nhiều công nợ và giá trị dở dang phải thu lớn đã làm thâm hụt nghiêm trọng nguồn

vốn của Công ty. Việc đáp ứng kịp thời vốn cho thi công gặp khó khăn đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, kế hoạch sản lượng và Doanh số bán hàng.

+ Công tác quyết toán một số công trình đã thi công xong từ nhiều năm trước, nhưng đến nay chưa hoàn thành vì vậy đã không xác định được doanh thu trong 6 tháng đầu năm 2015 như Công trình NMXM Thăng Long, NM thủy điện Sập Việt, NMXM Bút Sơn, NMND Thái Bình – hạng mục Đường vào trung tâm; sau lấp mặt bằng.

+ Một số công trình triển khai thi công từ những năm trước như Công trình nhà máy thủy điện Sừ Pán, CT NMXM Bút Sơn, CT PVFC Land Hải Phòng, Công trình thủy điện Nậm Công, Nậm Sỏi, Nậm Chiến 2, Cromit- Thanh Hóa, Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn ... công tác thu hồi vốn còn rất chậm dẫn đến không đảm bảo vòng quay vốn để hoàn trả các khoản vay ngân hàng. Vì vậy dẫn tới việc bị tồn đọng vốn, ảnh hưởng rất lớn đến quan hệ của Công ty đối với các tổ chức tín dụng.

+ Công tác nghiệm thu lên phiếu giá thanh toán tại các công trình thực hiện chậm. Bên cạnh các nguyên nhân khách quan về vướng mắc trong cơ chế thanh toán của Chủ đầu tư hoặc do Chủ đầu tư thiếu vốn, cố tình gây chậm trễ trong việc nghiệm thu thanh toán. Hiện còn tồn tại nhiều nguyên nhân xuất phát từ nội tại đơn vị : Thiếu cán bộ thu vốn có kinh nghiệm, việc tổ chức và phối hợp giữa các bộ phận quá trình thu vốn thiếu hợp lý dẫn đến việc triển khai thực hiện bị chậm.

+ Các công trình mới triển khai thi công do không vay vốn được ngân hàng đã ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

- Lợi nhuận thực hiện 6 tháng đầu năm 2015 lỗ: 9,112 tỷ đồng. Lợi nhuận thực hiện lỗ do các nguyên nhân chủ yếu sau:

+ **Hoạt động xây lắp:** Lãi 478 triệu đồng. Các công trình mới trúng thầu nhìn chung công tác quản lý đã nhiều cố gắng, lợi nhuận thực hiện đảm bảo kế hoạch đề ra.

+ **Kinh doanh vật tư, dịch vụ, vận tải, khác:** Lỗ: 9,857 tỷ đồng. Cơ quan Công ty lỗ: 5,879 tỷ đồng do hạch toán tăng chi phí CT NMXM Thăng Long - Gói 88 sau khi quyết toán công trình với Ông Đỗ Văn Sáu ; Xí nghiệp Sông Đà 12-2: Lỗ 830 triệu do doanh thu đạt thấp không đủ bù đắp các khoản chi phí quản lý, chi phí lãi vay; Xí Nghiệp Sông Đà 12-11: Lỗ 361 triệu đồng là chi phí quản lý doanh nghiệp không có đầu thu; Nhà máy gạch: Lỗ 2,806 tỷ đồng là chi phí khấu hao tài sản cố định, lãi vay vốn, chi phí quản lý doanh nghiệp. Xí nghiệp Sông Đà 12-4: Lãi 21 triệu đồng.

+ **Hoạt động tài chính:** Lãi: 266 triệu đồng. Trong đó Cơ quan Công ty: Lãi 507 triệu đồng; Xí nghiệp Sông Đà 12-11: Lỗ 241 triệu đồng.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III, 6 tháng cuối năm và các biện pháp thực hiện.

1. Các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Kế hoạch Quý III	Kế hoạch 6 tháng cuối năm	Tỷ lệ % so KH năm
A	B	C	1	2	3	4=3/1
I	Tổng giá trị SXKD	Tr.đ	200.000	68.000	180.516	90%

vốn của Công ty. Việc đáp ứng kịp thời vốn cho thi công gặp khó khăn đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, kế hoạch sản lượng và Doanh số bán hàng.

+ Công tác quyết toán một số công trình đã thi công xong từ nhiều năm trước, nhưng đến nay chưa hoàn thành vì vậy đã không xác định được doanh thu trong 6 tháng đầu năm 2015 như Công trình NMXM Thăng Long, NM thủy điện Sập Việt, NMXM Bút Sơn, NMND Thái Bình – hạng mục Đường vào trung tâm; sưa lấp mặt bằng.

+ Một số công trình triển khai thi công từ những năm trước như Công trình nhà máy thủy điện Sừ Pán, CT NMXM Bút Sơn, CT PVFC Land Hải Phòng, Công trình thủy điện Nậm Công, Nậm Sỏi, Nậm Chiến 2, Cromit- Thanh Hóa, Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn ... công tác thu hồi vốn còn rất chậm dẫn đến không đảm bảo vòng quay vốn để hoàn trả các khoản vay ngân hàng. Vì vậy dẫn tới việc bị tồn đọng vốn, ảnh hưởng rất lớn đến quan hệ của Công ty đối với các tổ chức tín dụng.

+ Công tác nghiệm thu lên phiếu giá thanh toán tại các công trình thực hiện chậm. Bên cạnh các nguyên nhân khách quan về vướng mắc trong cơ chế thanh toán của Chủ đầu tư hoặc do Chủ đầu tư thiếu vốn, cố tình gây chậm trễ trong việc nghiệm thu thanh toán. Hiện còn tồn tại nhiều nguyên nhân xuất phát từ nội tại đơn vị : Thiếu cán bộ thu vốn có kinh nghiệm, việc tổ chức và phối hợp giữa các bộ phận quá trình thu vốn thiếu hợp lý dẫn đến việc triển khai thực hiện bị chậm.

+ Các công trình mới triển khai thi công do không vay vốn được ngân hàng đã ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

- Lợi nhuận thực hiện 6 tháng đầu năm 2015 lỗ: 9,112 tỷ đồng. Lợi nhuận thực hiện lỗ do các nguyên nhân chủ yếu sau:

+ **Hoạt động xây lắp:** Lãi 478 triệu đồng. Các công trình mới trúng thầu nhìn chung công tác quản lý đã nhiều cố gắng, lợi nhuận thực hiện đảm bảo kế hoạch đề ra.

+ **Kinh doanh vật tư, dịch vụ, vận tải, khác:** Lỗ: 9,857 tỷ đồng. Cơ quan Công ty lỗ: 5,879 tỷ đồng do hạch toán tăng chi phí CT NMXM Thăng Long - Gói 88 sau khi quyết toán công trình với Ông Đỗ Văn Sáu ; Xí nghiệp Sông Đà 12-2: Lỗ 830 triệu do doanh thu đạt thấp không đủ bù đắp các khoản chi phí quản lý, chi phí lãi vay; Xí Nghiệp Sông Đà 12-11: Lỗ 361 triệu đồng là chi phí quản lý doanh nghiệp không có đầu thu; Nhà máy gạch: Lỗ 2,806 tỷ đồng là chi phí khấu hao tài sản cố định, lãi vay vốn, chi phí quản lý doanh nghiệp. Xí nghiệp Sông Đà 12-4: Lãi 21 triệu đồng.

+ **Hoạt động tài chính:** Lãi: 266 triệu đồng. Trong đó Cơ quan Công ty: Lãi 507 triệu đồng; Xí nghiệp Sông Đà 12-11: Lỗ 241 triệu đồng.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III, 6 tháng cuối năm và các biện pháp thực hiện.

1. Các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Kế hoạch Quý III	Kế hoạch 6 tháng cuối năm	Tỷ lệ % so KH năm
A	B	C	1	2	3	4=3/1
I	Tổng giá trị SXKD	Tr.đ	200.000	68.000	180.516	90%

1	Giá trị xây lắp	Tr.đ	174.000	62.500	165.590	95%
2	Giá trị kinh doanh VTVT, hoạt động khác và hoạt động tài chính	Tr.đ	26.000	5.500	14.925	57%
II Lao động và tiền lương						
1	Tổng số CBCNV làm việc BQ	Người	482	325	436	90%
2	Thu nhập bình quân/tháng	Ng.đ	4.909	4.265	4.865	99%
II Các chỉ tiêu tài chính						
1	Doanh số	Tr.đ	211.554	56.784	142.555	67%
2	Doanh thu	Tr.đ	194.000	51.678	129.714	67%
3	Tiền về tài khoản	Tr.đ	226.832	46.322	101.905	44%
4	Các khoản nộp nhà nước	Tr.đ	7.527	2.045	5.852	77%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	600	(434)	(169)	

2. Một số biện pháp thực hiện chính:

- Hoàn thành công tác định biên, sắp xếp lại bộ máy gián tiếp từ khối cơ quan công ty đến các đơn vị trực thuộc. Tiếp tục thực hiện nghỉ luân phiên 1 ngày làm việc trong tuần để giảm bớt chi phí quản lý của Công ty.

- Tập trung mọi sự chỉ đạo và nguồn lực cho công tác thu vốn. Rà soát lại khối lượng dở dang, công nợ đặc biệt các khoản công nợ tồn đọng, nguyên nhân và vướng mắc để có biện pháp quyết liệt để xử lý. Rà soát từng khoản mục, từng công trình, làm việc với các Chủ đầu tư để có biện pháp cụ thể linh hoạt, phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân, kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ hàng tuần.

- Xây dựng phương án giá thành và quản lý giá thành chi tiết tại Hệ thống cung cấp nước ngọt - Nhà máy nhiệt điện Thái Bình, giao khoán thi công cho các bộ phận trên cơ sở phương án giá thành đã được xây dựng.

- Làm việc với các tổ chức tín dụng, huy động vốn, tài sản thế chấp của cán bộ công nhân viên công ty để tập trung vốn chủ đạo cho Công trình Nhiệt điện Thái Bình.

- Tăng cường kiểm tra giám sát, đôn đốc kiên quyết đảm bảo thi công đúng tiến độ, chất lượng, an toàn lao động tại các công trình, lãnh đạo công ty luân phiên thường xuyên có mặt tại các công trình trọng điểm để đôn đốc thi công, thu hồi vốn và giải quyết vướng mắc với Chủ đầu tư.

- Thực hiện triệt để và nghiêm túc hình thức ký kết hợp đồng giao khoán thi công bằng hợp đồng đôi với các đơn vị, các đội xây lắp nhằm nâng cao chế độ trách nhiệm cá nhân của lãnh đạo các đơn vị, đội trưởng các đội đối với vấn đề tài chính và hiệu quả SXKD của đơn vị.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê khối lượng dở dang các công trình và công nợ tại thời điểm 30/6/2015 để phản ánh đúng kết quả SXKD và có biện pháp xử lý tài chính kịp thời.

- Xây dựng lại dự toán chi phí theo chỉ thị tăng cường tiết kiệm; thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và quản lý trên cơ sở: Định biên nhân sự, sắp xếp lại tổ chức, giảm chi phí xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm,...

- Tìm kiếm bổ sung công việc để chuẩn bị cho năm 2016 và các năm tiếp theo.

- Cân đối nguồn tiền để thanh toán một phần tiền nợ đọng thuế, bảo hiểm xã hội, giải quyết chế độ cho người lao động và chi trả các khoản công nợ cá nhân kéo dài.

- Phối hợp tốt giữa Công ty với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên để tổ chức phát động thi đua, động viên CBCNV trong toàn Công ty hoàn thành tốt các nhiệm vụ mục tiêu, tiến độ đề ra.

- Rà soát lại toàn bộ quy định quản lý nội bộ của Công ty, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các quy chế không còn phù hợp, còn thiếu, đảm bảo theo đúng các quy định của Pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế hiện tại của Công ty.

Nội dung thứ II:

TÁI CƠ CẤU MỘT SỐ PHÒNG BAN CÔNG TY VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

- Lập phương án tái cơ cấu các phòng Công ty, Xí nghiệp Sông Đà 12.11, Nhà máy gạch không nung và báo cáo Hội đồng quản trị xem xét quyết định. Thời gian thực hiện trong tháng 7/2015.

- Căn cứ trên cơ sở định biên của các ông/bà trưởng phòng Công ty ông Tổng giám đốc xem xét và lập tờ trình báo cáo Hội đồng quản trị.

Nội dung thứ III:

MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

Hội đồng quản trị giao cho ông Tổng giám đốc Công ty tổ chức thực hiện một số công việc cụ thể sau:

- Lập phương án thu nhỏ diện tích văn phòng báo cáo Hội đồng quản trị.

- Rà soát lại toàn bộ các khoản công nợ khó có khả năng thu hồi, tiềm ẩn lỗ báo cáo Hội đồng quản trị.

- Thường xuyên làm việc với CTCP Sông Đà 4 và CTCP Sông Đà 6, yêu cầu thanh toán khoản công nợ Tro bay còn tồn đọng.

- Chỉ đạo phòng TCKT Công ty hàng tuần làm việc với Ban TCKT Tổng công ty để xử lý các vướng mắc trong công tác thu vốn, đối với các công trình nội bộ TCT Sông Đà.

- Chỉ đạo phòng TCKT lên danh mục các hồ sơ tài liệu cần thiết để vay vốn Ngân hàng Quân đội gửi các phòng, căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện.

- Liên hệ với các ngân hàng để mở bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Công trình đường dây 110kV Mường So – Phong Thổ.

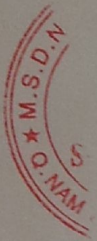
- Xem xét lại toàn bộ các khoản công nợ cá nhân đã đến hạn và đề xuất phương án thu hồi.

- Chỉ đạo Nhà máy gạch hoàn thiện công tác hoàn thuế xong trong tháng 7/2015.

- Tìm kiếm đối tác để thanh lý toàn bộ lượng tro bay còn tồn ở các cửa khẩu và cảng.

- Về công tác đầu tư: Rà soát lại toàn bộ các dự án đầu tư, các khoản đầu tư của Công ty từ thủ tục xin phép đầu tư đến khi dự án được bàn giao và đi vào sử dụng. Đánh giá hiệu quả đầu tư của các dự án, các khoản đầu tư.

+ Đối với các dự án có tồn tại trong công tác đầu tư, yêu cầu giải trình những nguyên nhân tồn tại, biện pháp khắc phục và trách nhiệm của các cá nhân có liên quan (nếu có).



+ Tìm đối tác để chuyển nhượng dự án nhà máy gạch không nung theo đúng quy định của Pháp luật.

+ Báo cáo Hội đồng quản trị tình hình thực hiện dự án Chung cư BMM, nguyên nhân lệch nguồn vốn thanh toán, trách nhiệm của các bộ phận có liên quan và biện pháp khắc phục.

- Về việc chuyển nhượng tài sản trên đất tại Hải Phòng: Hội đồng quản trị và Ban giám đốc sẽ làm việc với đối tác chuyển nhượng, căn cứ vào kết quả của buổi làm việc sẽ có quyết định cụ thể.

- Ban tổng giám đốc Công ty xây dựng chương trình làm việc cụ thể hàng tuần để làm căn cứ thực hiện.

Phần thứ IV:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT:

Căn cứ vào các nội dung Nghị quyết đã được thông qua, Hội đồng quản trị giao cho Tổng giám đốc công ty triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các ông/bà TV.HĐQT.
- Ban kiểm soát.
- Ban TGD Cty (T/h).
- Các phòng cty, đvị trực thuộc.
- Lưu VP HĐQT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đặng Văn Chiến